

CHƯƠNG TRÌNH 29: QUẢN LÝ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo ngành Quản lý nguồn lợi thủy sản đào tạo sinh viên có đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực về lý luận và thực tiễn để giải quyết các vấn đề: (i) Đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản; (ii) Đề xuất các giải pháp quản lý nguồn lợi thủy sản theo hướng phát triển bền vững; (iii) Tham gia công tác bảo tồn đa dạng nguồn lợi thủy sản và đa dạng sinh học; (iv) Tham gia xây dựng và quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên. Người tốt nghiệp chương trình đào tạo này có thể tiếp tục học nâng cao trình độ (Sau Đại học) các ngành như Quản lý nguồn lợi thủy sản; Quản lý thủy sản và Nuôi trồng thủy sản.

II. CHUẨN ĐẦU RA

II.1. Nội dung chuẩn đầu ra

Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư ngành Quản lý nguồn lợi thủy sản đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ, tùy thuộc vào sự lựa chọn các học phần trong chương trình đào tạo. Cụ thể như sau:

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

A1. Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết và thực hiện các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân.

A2. Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật; có ý thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc, và lợi ích của tập thể, bảo vệ môi trường.

A3. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao.

A4. Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực.

A5. Có ý thức rèn luyện sức khỏe để làm việc.

B. Kiến thức

B1. Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B2. Hiểu biết các kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ và môi trường; và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo.

B3. Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.

B4. Hiểu biết các kiến thức chuyên môn sau.

B4.1. Đánh giá nguồn lợi thủy sản.

B4.2. Đánh giá tác động qua lại giữa môi trường và nguồn lợi thủy sản.

B4.3. Bảo tồn giống loài thủy sản.

B4.4. Quản lý chất lượng nước thủy vực.

B4.5. Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước.

B4.6. Quản lý bảo tồn nguồn lợi thủy sản và đa dạng sinh học thủy vực.

C. Kỹ năng

C1. Kỹ năng nghề nghiệp

C1.1. Làm việc độc lập.

C1.2. Làm việc theo nhóm và với cộng đồng.

C1.3. Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.

C1.4. Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

C1.5. Tham gia công tác quản lý.

C2. Năng lực ngoại ngữ

Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn.

C3. Kỹ năng nghề nghiệp

C3.1. Tham gia thực hiện công tác đánh giá, sử dụng hợp lý nguồn lợi thủy sản.

C3.2. Tham gia thực hiện công tác bảo tồn, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản.

C3.3. Tham gia thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học thủy vực.

C3.4. Tư vấn quy hoạch và thiết kế cơ sở bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước.

II.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc:

1. Tham gia xây dựng và quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước.

2. Cán bộ kỹ thuật và quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản.

3. Cán bộ nghiên cứu và quản lý tại các viện, trung tâm nghiên cứu nguồn lợi và kinh tế thủy sản.

4. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo về thủy sản.

5. Cán bộ kỹ thuật, tư vấn và giám sát về lĩnh vực thủy sản cho các tổ chức phi chính phủ.

6. Tư vấn, giám sát và quản lý cho các công ty, doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực nguồn lợi thủy sản.